

Bịt khoảng trống trong cuộc chiến chống buôn lậu

07:13 26/10/2026

Buôn lậu, gian lận thương mại liên tục bị phát hiện, xử lý, nhiều đường dây bị triệt phá, song hoạt động vi phạm vẫn diễn biến phức tạp với những phương thức ngày càng tinh vi. Từ thực tiễn đấu tranh, các ngành chức năng đã chỉ ra những khó khăn trong quản lý, những bất cập về pháp luật, dữ liệu và cơ chế phối hợp. Vấn đề đặt ra là phải khắc phục được những hạn chế ấy, kiểm soát chặt nguồn gốc hàng hóa và xử lý tận gốc các đường dây vi phạm.

Vì sao hàng lậu vẫn có đất sống?

Một trong những câu hỏi đặt ra đối với công tác phòng, chống buôn lậu hiện nay là vì sao, dù hoạt động kiểm tra, kiểm soát được triển khai thường xuyên, hàng hóa nhập lậu, không rõ nguồn gốc vẫn xuất hiện trên thị trường. Phía sau những vụ việc bị phát hiện, ngoài động cơ lợi nhuận của các đối tượng còn có những khó khăn trong quản lý hoạt động xuất nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa và thực thi pháp luật.

Từ góc độ cơ quan điều tra, Đại tá Trần Đức Đông, Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát kinh tế, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, nhận định hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đang chuyển từ kinh doanh nhỏ lẻ sang hoạt động có tổ chức, liên kết xuyên quốc gia. Các đối tượng lợi dụng doanh nghiệp bình phong, thương mại điện tử, dịch vụ logistics và tài khoản ngân hàng thuê để thực hiện hành vi vi phạm.



Cán bộ hải quan kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu tại cảng Phước An. Ảnh: Ngọc Liên

Theo Đại tá Trần Đức Đông, mặc dù hệ thống pháp luật và cơ chế chỉ đạo đã tương đối đầy đủ, công tác đấu tranh vẫn gặp nhiều khó khăn do sự phát triển nhanh của thương mại điện tử, những hạn chế về nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ và cơ chế phối hợp. Bên cạnh đó, tình trạng cán bộ, công chức tiếp tay cho vi phạm cũng là vấn đề cần được kiên quyết xử lý.

Nhận định này cho thấy hoạt động buôn lậu không còn đơn thuần là hành vi đưa hàng hóa trái phép qua biên giới để hưởng chênh lệch giá. Khi được tổ chức dưới vỏ bọc doanh nghiệp, thông qua nhiều giao dịch thương mại và những chủ thể trung gian, việc phát hiện, xác minh và xử lý vi phạm trở nên phức tạp hơn.

Đáng chú ý, việc các đối tượng sử dụng doanh nghiệp làm bình phong, thông qua nhiều cá nhân và đơn vị trung gian để thực hiện giao dịch đã gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong việc xác định người thực sự đứng sau hoạt động buôn lậu. Người đứng tên doanh nghiệp, người trực tiếp giao dịch, nhận thanh toán hoặc quản lý hàng hóa có thể không phải là người bỏ vốn, tổ chức và điều hành hoạt động vi phạm. Vì vậy, nếu chỉ tập trung xử lý những người trực tiếp thực hiện hành vi mà không tiếp tục xác minh các mối quan hệ, giao dịch liên quan, cơ quan chức năng có thể chưa làm rõ được toàn bộ đường dây và vai trò của những người tổ chức.

Ở lĩnh vực Hải quan, những khó khăn được đặt ra ngay từ yêu cầu vừa tạo thuận lợi thương mại, vừa kiểm soát hiệu quả các hành vi gian lận.

Theo cơ quan Hải quan, sự phát triển của chuỗi cung ứng toàn cầu và thương mại điện tử xuyên biên giới khiến hoạt động xuất nhập khẩu ngày càng đa dạng. Cùng với đó, các hành vi gian lận xuất xứ, khai sai mã số, trị giá, số lượng hàng hóa có xu hướng tinh vi hơn, đòi hỏi phương thức kiểm tra, giám sát phải liên tục thay đổi.

Thực tế cho thấy, bên cạnh những trường hợp vi phạm về giấy phép, chính sách thuế hoặc kiểm tra chuyên ngành, cơ quan Hải quan còn phát hiện hành vi giả mạo thông tin người đại diện, sử dụng trái phép chữ ký số và tài khoản ngân hàng của doanh nghiệp để thực hiện thủ tục nhập khẩu.

Những hành vi này đặt ra yêu cầu xác minh tính xác thực của hồ sơ, chủ thể khai báo và thông tin giao dịch. Khi giấy tờ hoặc danh nghĩa doanh nghiệp bị lợi dụng, việc xác định đúng người thực hiện hành vi và trách nhiệm của các bên liên quan sẽ khó khăn hơn.

Từ thực tiễn quản lý, ông Lưu Mạnh Tường, Phó Cục trưởng Cục Hải quan, cho rằng sự phát triển mạnh của thương mại điện tử, logistics và hoạt động xuất nhập khẩu đang khiến các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi, có tổ chức, diễn ra trên nhiều tuyến, địa bàn và lĩnh vực.

Đặc biệt, ông Tường chỉ ra yêu cầu phải hoàn thiện cơ chế, chính sách, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng lực lượng, khắc phục tình trạng chồng chéo hoặc bỏ lốt địa bàn, lĩnh vực quản lý.

Đây là vấn đề đáng quan tâm bởi hoạt động quản lý nhà nước được phân công theo chức năng của từng cơ quan, trong khi một hành vi buôn lậu có tổ chức có thể liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau. Nếu trách nhiệm không được xác định rõ hoặc việc trao đổi thông tin chưa kịp thời, những dấu hiệu bất thường được phát hiện ở một khâu có thể chưa đủ để làm rõ toàn bộ hoạt động vi phạm.

Tuy nhiên, sự phân công quản lý giữa các lực lượng là cần thiết và được pháp luật quy định. Vấn đề không phải xóa bỏ ranh giới thẩm quyền, mà là xây dựng cơ chế phối hợp phù hợp để mỗi cơ quan thực hiện đúng chức năng, đồng thời bảo đảm những thông tin liên quan được tiếp nhận, xác minh và xử lý đến cùng.

Tại khu vực biên giới, công tác phòng, chống buôn lậu còn chịu tác động từ đặc điểm địa bàn, quan hệ giao thương và hoạt động qua lại của cư dân hai bên biên giới.

Đối với lực lượng Bộ đội Biên phòng, việc phát hiện, ngăn chặn vi phạm không chỉ phụ thuộc vào tuần tra, kiểm soát mà còn gắn với công tác quản lý địa bàn,

nắm tình hình và phối hợp với Hải quan, Công an cùng các lực lượng liên quan.



Công chức Hải quan cửa khẩu quốc tế Móng Cái phối hợp kiểm tra phương tiện vận tải XNC. Ảnh: QH

Thực tiễn phối hợp giữa Hải quan và Bộ đội Biên phòng tại Quảng Ninh cho thấy, việc tổ chức các lực lượng kiểm soát liên hợp đã góp phần phát hiện, xử lý vi phạm và duy trì an ninh, trật tự khu vực biên giới. Tuy nhiên, khi phạm vi địa bàn hoạt động của Hải quan được điều chỉnh theo quy định mới, mô hình phối hợp cũng phải được rà soát để phù hợp với chức năng, thẩm quyền của từng lực lượng.

Từ đó đặt ra yêu cầu bảo đảm tính liên tục trong công tác kiểm soát, không để việc điều chỉnh phạm vi quản lý làm gián đoạn hoạt động phối hợp hoặc phát sinh những khu vực chưa được phân công trách nhiệm rõ ràng.

Nếu tại biên giới, thách thức chủ yếu là nắm chắc địa bàn và phát hiện vi phạm từ sớm, thì trong thị trường nội địa, khó khăn ngày càng tập trung vào việc xác định nguồn gốc hàng hóa và chủ thể kinh doanh.

Theo đánh giá của lực lượng Quản lý thị trường, hoạt động kinh doanh hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, hàng giả và hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, đặc biệt trên môi trường thương mại điện tử. Các hành vi vi phạm có thể diễn ra nhỏ lẻ, phân tán, thay đổi phương thức hoạt động, gây khó khăn cho việc phát hiện và xử lý.

Vấn đề này được bà Lại Việt Anh, Phó Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công Thương, phân tích khá rõ khi trả lời báo chí về trách nhiệm quản lý hoạt động livestream bán hàng.

Theo bà Lại Việt Anh, hoạt động livestream có sự tham gia của nhiều bên, gồm người bán, người thực hiện livestream và nền tảng cung cấp dịch vụ. Người livestream có thể nhanh chóng thay đổi địa điểm, trong khi nguồn hàng nằm ở nơi khác, khiến việc xác minh nguồn gốc và truy vết giao dịch gặp khó khăn.

Bà Anh cũng chỉ ra rằng, trước khi các quy định mới về thương mại điện tử có hiệu lực, việc quản lý chủ yếu tập trung vào những gian hàng cố định, trong khi hoạt động livestream đặt ra yêu cầu khác về lưu trữ thông tin, chứng cứ và xác định trách nhiệm. Điều này cho thấy sự phát triển của phương thức kinh doanh đã tạo ra những yêu cầu quản lý mà cách kiểm tra truyền thống khó đáp ứng đầy đủ.

Một sản phẩm được quảng cáo công khai trên mạng không có nghĩa người bán, nguồn hàng và điều kiện kinh doanh đã được xác minh. Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, cơ quan chức năng phải có đủ căn cứ xác định ai là người kinh doanh thực sự, hàng hóa có nguồn gốc từ đâu và trách nhiệm thuộc về những chủ thể nào.

Bên cạnh những khó khăn trong quản lý hàng hóa, các chuyên gia pháp luật còn chỉ ra những bất cập ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình xử lý vi phạm.

Thượng tá Phạm Hải Bình, thành viên Tổ biên tập xây dựng dự án Bộ luật Hình sự của Bộ Công an, cho rằng các quy định về hàng giả hiện còn những điểm chưa thống nhất, đặc biệt trong việc phân biệt hàng giả về chất lượng, hàng kém chất lượng và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Theo phân tích của ông Bình, những bất cập về khái niệm, tiêu chí xác định hàng giả có thể gây khó khăn trong quá trình điều tra và truy cứu trách nhiệm hình sự.

Dù hàng giả và hàng nhập lậu là những nhóm hành vi pháp lý khác nhau, nhận định này cho thấy một yêu cầu chung trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả: Muốn xử lý đúng hành vi, đúng đối tượng, cơ quan thực thi phải có quy định rõ ràng, chứng cứ đầy đủ và cơ chế phối hợp hiệu quả trong giám định, định giá, xác minh nguồn gốc hàng hóa.

Như vậy, những vấn đề được các lực lượng và chuyên gia chỉ ra không tập trung vào một khâu kiểm soát riêng lẻ, đó là những hạn chế về xác minh chủ thể kinh doanh, kiểm soát tính xác thực của dữ liệu, phân định trách nhiệm quản lý, thu

thập chứng cứ và áp dụng pháp luật. Khi các vấn đề ấy chưa được giải quyết đồng bộ, việc tăng số cuộc kiểm tra có thể giúp phát hiện thêm vi phạm nhưng chưa đủ bảo đảm khả năng phòng ngừa lâu dài.

Muốn ngăn chặn tận gốc, phải thay đổi cách quản lý

Từ những nguyên nhân được nhận diện, yêu cầu đặt ra đối với công tác phòng, chống buôn lậu là chuyển mạnh từ kiểm tra, xử lý vụ việc sang quản lý dựa trên dữ liệu, đánh giá rủi ro và chủ động phát hiện dấu hiệu vi phạm.

Trong lĩnh vực Hải quan, phương thức quản lý rủi ro đang được xác định là một trong những giải pháp trọng tâm. Thay vì kiểm tra trên diện rộng, hệ thống phân luồng và đánh giá rủi ro cho phép cơ quan chức năng tập trung nguồn lực vào những doanh nghiệp, lô hàng, giao dịch có nguy cơ vi phạm cao.

Cục trưởng Hải quan Nguyễn Văn Thọ yêu cầu toàn ngành tiếp tục đổi mới công tác quản lý rủi ro và kiểm tra sau thông quan theo hướng hiện đại, dựa trên dữ liệu; đồng thời tăng cường đấu tranh với các hành vi gian lận thương mại, chuyển giá, trốn thuế và vi phạm pháp luật hải quan.

Định hướng này có ý nghĩa quan trọng trong điều kiện hoạt động xuất nhập khẩu ngày càng phát triển. Việc kiểm tra cần được thực hiện có trọng tâm, lựa chọn đúng đối tượng, vừa bảo đảm hiệu quả phòng ngừa, vừa hạn chế ảnh hưởng không cần thiết đến doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật.



Lực lượng Quản lý thị trường Hà Nội kiểm tra hàng hóa

Tuy nhiên, quản lý rủi ro chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi dữ liệu đầu vào chính xác, được cập nhật thường xuyên và có khả năng đối chiếu. Những thông tin về lịch sử tuân thủ của doanh nghiệp, nguồn gốc hàng hóa, hồ sơ khai báo và các giao dịch có dấu hiệu bất thường cần được phân tích để phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát.

Đặc biệt, công tác kiểm tra sau thông quan phải được thực hiện hiệu quả để phát hiện những hành vi gian lận không thể nhận diện đầy đủ tại thời điểm hàng hóa được thông quan.

Ở góc độ phối hợp liên ngành, Phó Cục trưởng Cục Hải quan Lưu Mạnh Tường nhấn mạnh yêu cầu chuyển từ trao đổi thông tin khi phát sinh vụ việc sang chia sẻ dữ liệu, cảnh báo sớm và chủ động xây dựng các chương trình, phương án đấu tranh chung.

Đây là sự thay đổi đáng chú ý trong tư duy quản lý, khi thông tin chỉ được trao đổi sau khi vi phạm đã bị phát hiện, khả năng phòng ngừa thường bị hạn chế. Ngược lại, nếu những dấu hiệu bất thường được cảnh báo và chuyển đến đúng cơ quan có thẩm quyền, hoạt động kiểm tra, xác minh có thể được triển khai sớm hơn.

Để thực hiện được điều đó, cần xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan trong việc cung cấp, tiếp nhận và xử lý thông tin. Việc kết nối dữ liệu phải đi cùng quy trình phối hợp cụ thể, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và bảo vệ thông tin của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hợp pháp.

Đối với lực lượng Công an, yêu cầu đặt ra không dừng ở việc phát hiện hành vi vi phạm, mà phải nâng cao hiệu quả điều tra, xử lý những hoạt động có tổ chức.

Tại hội thảo khoa học về phòng, chống buôn lậu, hàng giả và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ ở Hải Phòng, các đại biểu đến từ cơ quan Công an, cơ sở đào tạo và đơn vị chuyên môn đã tập trung phân tích những khó khăn trong phân định vi phạm hành chính với tội phạm hình sự, thu thập chứng cứ điện tử, giám định, định giá và chuyển giao hồ sơ vụ việc.

Các ý kiến thống nhất về yêu cầu hoàn thiện pháp luật theo hướng đồng bộ, minh bạch; bảo đảm xử lý nghiêm hành vi phạm tội nhưng không hình sự hóa những quan hệ dân sự, kinh tế thuần túy.

Thiếu tướng, Tiến sĩ Bùi Quang Bình, Giám đốc Công an TP. Hải Phòng, yêu cầu các đơn vị chuyển những kết quả nghiên cứu, kiến nghị tại hội thảo thành

chương trình hành động cụ thể; giao lực lượng Cảnh sát kinh tế tổng hợp các vướng mắc để tham mưu tháo gỡ về chính sách và cơ chế phối hợp.

Điều đáng quan tâm là những giải pháp được đề xuất không chỉ nhằm tăng khả năng phát hiện tang vật, mà còn hướng đến nâng cao chất lượng điều tra, xác định đầy đủ tính chất hành vi và trách nhiệm của những người liên quan.

Trong các vụ việc có dấu hiệu tổ chức, việc làm rõ người đứng sau, nguồn vốn, hoạt động giao dịch và đầu mối tiêu thụ cần được thực hiện trên cơ sở chứng cứ hợp pháp. Khi xác định được những người tổ chức, điều hành và hưởng lợi từ hoạt động vi phạm, cơ quan chức năng mới có điều kiện xử lý toàn diện hơn, thay vì chỉ giải quyết những hành vi được phát hiện tại hiện trường.

Cùng với đó, việc nâng cao năng lực thu thập, bảo quản và đánh giá chứng cứ điện tử là yêu cầu cấp thiết. Những thông tin liên quan đến tài khoản kinh doanh, giao dịch trực tuyến và dữ liệu điện tử có thể hỗ trợ quá trình điều tra, nhưng phải được thu thập, sử dụng đúng trình tự, thẩm quyền và bảo đảm giá trị chứng minh theo quy định pháp luật.

Ở thị trường nội địa, một trong những giải pháp được ngành Công Thương chú trọng là xác thực thông tin người bán và tăng trách nhiệm của các nền tảng thương mại điện tử.

Theo bà Lại Việt Anh, Luật Thương mại điện tử có hiệu lực từ ngày 1/7/2026 đã bổ sung những quy định riêng đối với hoạt động livestream bán hàng. Trong đó, việc xác thực danh tính người livestream, lưu trữ dữ liệu và xử lý nội dung vi phạm được xác định là những công cụ nhằm nâng cao khả năng quản lý.

Tuy nhiên, việc xác thực người bán mới là bước đầu, để kiểm soát hiệu quả hàng hóa vi phạm, cần gắn trách nhiệm của chủ thể kinh doanh với thông tin về nguồn hàng, điều kiện lưu thông và khả năng cung cấp chứng từ hợp pháp.

Đối với lực lượng Quản lý thị trường, yêu cầu đặt ra là kết hợp kiểm tra tại cơ sở kinh doanh với việc theo dõi, phát hiện dấu hiệu vi phạm trên môi trường số. Khi hàng hóa có dấu hiệu nhập lậu, giả mạo xuất xứ hoặc không rõ nguồn gốc, việc xác minh phải hướng đến chủ thể chịu trách nhiệm và căn cứ pháp lý của hoạt động kinh doanh.

Không thể coi việc gỡ bỏ một sản phẩm vi phạm trên nền tảng trực tuyến là đã giải quyết xong vấn đề nếu nguồn cung và người tổ chức hoạt động kinh doanh trái pháp luật vẫn chưa được xác định.

Từ góc độ chuyên gia pháp luật, Thượng tá Phạm Hải Bình đề xuất hoàn thiện các quy định về hàng giả theo hướng xác định rõ bản chất pháp lý, công dụng, giá trị sử dụng và tiêu chuẩn kỹ thuật; đồng thời phân định rõ với hàng kém chất lượng và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Đây là yêu cầu quan trọng để nâng cao tính thống nhất trong áp dụng pháp luật. Khi những khái niệm và tiêu chí xử lý được quy định rõ ràng, cơ quan chức năng sẽ có cơ sở xác định chính xác hành vi vi phạm, hạn chế vướng mắc trong giám định, điều tra và xử lý.

Bên cạnh hoàn thiện pháp luật và công nghệ, một vấn đề không thể xem nhẹ là trách nhiệm thực thi công vụ. Đại tá Trần Đức Đông đề xuất kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao trách nhiệm công vụ, tăng cường chia sẻ thông tin giữa Công an, Hải quan, Quản lý thị trường và Bộ đội Biên phòng, đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu liên thông để nâng cao năng lực phát hiện, xử lý vi phạm.

Đặc biệt, việc xử lý nghiêm những hành vi bao che, tiếp tay cho vi phạm phải được thực hiện cùng với công tác kiểm tra, giám sát trách nhiệm của cán bộ và người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Bởi lẽ, một hệ thống quản lý dù được trang bị công nghệ hiện đại vẫn khó phát huy hiệu quả nếu thông tin cảnh báo không được xử lý kịp thời, trách nhiệm quản lý không rõ ràng hoặc có hành vi cố tình bỏ qua vi phạm.

Từ những ý kiến của đại diện các lực lượng và chuyên gia, có thể thấy việc khắc phục những bất cập trong phòng, chống buôn lậu cần được thực hiện trên nhiều phương diện. Hải quan phải nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro và kiểm tra sau thông quan; Biên phòng tiếp tục chủ động nắm tình hình, quản lý địa bàn, phối hợp ngăn chặn từ sớm; Công an tập trung điều tra, xử lý những hành vi có tổ chức; Quản lý thị trường tăng cường kiểm soát nguồn gốc hàng hóa và hoạt động kinh doanh trên môi trường số.

Song song với đó, cơ quan quản lý cần tiếp tục hoàn thiện quy định pháp luật, nâng cao chất lượng dữ liệu, xác định rõ trách nhiệm phối hợp và bảo đảm những dấu hiệu vi phạm được tiếp nhận, xác minh, xử lý theo đúng thẩm quyền.

Kết quả đấu tranh chống buôn lậu không nên chỉ được nhìn nhận qua số vụ phát hiện, lượng hàng hóa thu giữ hay số tiền xử phạt. Điều cần quan tâm hơn là sau mỗi vụ việc, cơ quan chức năng đã làm rõ được nguồn gốc hàng hóa, người tổ chức, các đầu mối cung cấp và tiêu thụ hay chưa. Bởi nếu chỉ xử lý người trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm, trong khi những người đứng sau vẫn tiếp tục hoạt động, thì nguy cơ buôn lậu tái diễn vẫn còn. Vì vậy, bên cạnh việc phát

hiện, xử lý vi phạm, cần chú trọng điều tra, làm rõ toàn bộ đường dây, đồng thời xác định những bất cập trong công tác quản lý để có biện pháp khắc phục, ngăn chặn từ sớm.

Chống buôn lậu không thể chỉ dừng lại ở việc phát hiện và thu giữ hàng hóa vi phạm. Khi nguồn cung bất hợp pháp chưa được làm rõ, người tổ chức chưa bị xử lý và những hạn chế trong quản lý vẫn tồn tại, nguy cơ tái diễn vẫn còn. Bịt những khoảng trống ấy đòi hỏi sự thay đổi đồng bộ từ pháp luật, phương thức quản lý đến trách nhiệm thực thi, để mỗi vụ việc được xử lý không chỉ khép lại một hành vi vi phạm, mà còn góp phần ngăn chặn những vi phạm tiếp theo.

Ngọc Linh